

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Dũng
- Ông Nguyễn Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 450/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 143 đường N, Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Mộng Trúc L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà L, bà D và bà L vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/8/2023, Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/11/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim L trình bày:

Năm 2022, em ruột của bà là Bà Trần Thị Ngọc D do cần tiền nên có hỏi vay tiền của bà và bà đồng ý. Theo đó, hai bên có lập văn bản thỏa thuận có tiêu đề “Hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/6/2022” để ghi nhận toàn bộ nội D mà hai bên thực tế thỏa thuận khi xác lập quan hệ vay tiền. Cụ thể, bà cho bà D vay số tiền là 75.000.000đồng, thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 25/6/2022 cho đến ngày 25/6/2023), không có biện pháp đảm bảo. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận thêm bên ngoài về lãi suất là 1.66%/tháng và mục đích vay là để bà D xoay sở việc cá nhân, nhưng do là chị em ruột nên không ghi hai nội D này vào giấy. Toàn bộ sự việc có mặt bà, bà D, con ruột bà D là bà Nguyễn Nhật H và con ruột bà L là bà Dương Mộng Trúc L cùng chứng kiến. Sau khi các bên ký tên, bà giao tiền cho bà D trực tiếp đếm và nhận đủ 75.000.000đồng. Tuy nhiên, từ khi vay thì bà D không đóng tiền lãi hàng tháng và khi đến hạn thì bà D nại ra việc số nợ trên là bà D nợ bà L nên không đồng ý trả cho bà. Do đó, tại đơn khởi kiện bà yêu cầu Bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho bà tổng số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản là 89.940.000đồng (trong đó bao gồm nợ gốc 75.000.000đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 25/6/2023 là $1.66\% \times 12$ tháng là 14.940.000đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà xác định chỉ khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán nợ gốc là 75.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định kể từ ngày 26/6/2023 cho đến khi thanh toán xong. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

Đồng thời, bà xác định tiền cho vay là của cá nhân bà, người vay là cá nhân bà D nên đây là khoản nợ riêng của bà D. Do đó, bà chỉ khởi kiện trách nhiệm thanh toán nợ vay của cá nhân bà D, không liên quan đến cá nhân hay tổ chức nào khác. Quá trình giải quyết vụ án, bà đã cung cấp tài liệu chứng cứ đầy đủ, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chưa giao nộp và cũng không đề nghị Tòa án thu thập thêm, do lớn tuổi nên bà đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại Bảng tự khai ngày 14/11/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Trần Thị Ngọc D trình bày: Bà là em ruột của bà Trần Thị Kim L, đồng thời là dì ruột của bà Dương Mộng Trúc L và là mẹ ruột của bà Nguyễn Nhật Huy. Bà xác nhận trước đây bà có vay tiền của bà L để xoay sở việc cá nhân và bà đã trả hết tiền gốc cho bà L. Ngày 25/6/2022, tại nhà bà L, có mặt bà, bà Huy, bà L và bà L, bà và bà L có chốt lại số tiền lãi mà bà còn nợ bà L là 75.000.000đồng, hẹn đến ngày 25/6/2023 sẽ hoàn trả. Sau khi chốt nợ lãi, bà L có đưa cho bà Huy tờ giấy và yêu cầu bà Huy ghi theo mẫu có sẵn để ký nhận là còn nợ bà L 75.000.000đồng. Khi nhìn thấy số tiền nợ là 75.000.000đồng và thời gian trả là ngày 25/6/2023 nên bà đã ký nhận (bà Huy ký chứng kiến) mà sơ suất không đọc lại kỹ các nội D khác. Nay bà L khởi kiện, bà mới biết tờ giấy mà bà và bà Huy đã ký ngày 25/6/2022 như kể trên chính là tờ giấy có tiêu đề “Hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/6/2022” mà bà L sử dụng để khởi kiện bà. Bà xác định

chữ ký và chữ viết họ tên tại mục “Bên B-bên mượn tiền” là của bà, chữ ký và chữ viết họ tên phía dưới mục “Bên B-bên mượn tiền” là của bà Huy. Toàn bộ lời trình bày trên của bà là sự thật nhưng bà không có bằng chứng để chứng minh nên trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà cũng đồng ý trả cho nguyên đơn tiền gốc với số tiền là 75.000.000đồng, hợp đồng vay không có lãi. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi trả xong.

Đồng thời, bà cũng xác định khoản nợ này là của riêng bà, không liên quan đến con của bà là bà Huy, bà cũng không có thông tin về bà Huy để cung cấp cho Tòa án. Bà xác định, bà đã cung cấp tài liệu chứng cứ đầy đủ, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chưa giao nộp và cũng không đề nghị Tòa án thu thập thêm. Hiện tại, do lớn tuổi và đi lại khó khăn nên bà đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Dương Mộng Trúc L trình bày: Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của mẹ ruột của bà là bà Trần Thị Kim L, bà xác định về số tiền vay mà bà L cho bà D vay là tiền của cá nhân bà L, không liên quan đến bà. Ngoài ra, bà xác định bà D cũng không có nợ bà số tiền lãi 75.000.000đồng như bà D trình bày nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong vụ án này, bà không có yêu cầu cũng không có tranh chấp nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D có đơn xin vắng mặt nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được làm căn cứ giải quyết vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, tất cả đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hợp đồng ngày 25/6/2022 được xác lập giữa bên cho mượn tiền là bà Trần Thị Kim L và bên mượn tiền là Bà Trần Thị Ngọc D, hợp đồng thể hiện đầy đủ thông tin của bên vay, bên cho vay. Hợp đồng do con ruột của bà D là bà Nguyễn Nhật Hviết, bà D thừa nhận chữ ký và chữ viết tại mục bên mượn tiền là của bà D nên việc bà D cho rằng do sơ suất nên bà không đọc nội D và bà Huy viết theo yêu cầu của bà L là không có cơ sở. Xét thấy, hợp đồng cho mượn tiền ngày 25/6/2022 là hợp pháp, bà L đã giao đủ tiền cho bà D nhưng đến hạn bà D không trả số tiền

còn nợ là vi phạm thỏa thuận giữa hai bên. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 75.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2023 cho đến khi thi hành xong là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 351, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Kim L khởi kiện do Bà Trần Thị Ngọc D vi phạm nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự được xác định là nguyên đơn; Bà Trần Thị Ngọc D là bị đơn và bà Dương Mộng Trúc L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc tham gia phiên toà của các đương sự: Các đương sự đều vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội D

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc vay là 75.000.000 đồng: Qua xem xét “Hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/6/2022” do bà L cung cấp, thể hiện: Tại mục “Bên B-bên mượn tiền” có chữ ký và chữ viết mang tên “Trần Thị Ngọc D”, phía dưới có chữ ký và chữ viết ghi “Nguyễn Nhật Huy”, bà D xác định chữ ký và chữ viết trên là của bà và bà Huy. Tuy nhiên, bà D cho rằng nội D giấy mượn tiền là do bà Huy viết theo yêu cầu của bà L, bà D không đọc lại nội D nên sơ xuất ký nhận. Tuy nhiên, bà D cũng thừa nhận lời trình bày của không có căn cứ chứng minh, bà cũng không yêu cầu Tòa án đối chất hoặc thu thập thêm tài liệu chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, lời trình bày của bà D cũng không được bà L và bà L thừa nhận. Do đó, có căn cứ xác định giao dịch dân sự giữa các bên đã xác lập là hợp đồng vay tài sản không có lãi suất, có kỳ hạn theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc xác lập và thực hiện hợp đồng trên là tự nguyện, được xác lập giữa các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội D của hợp đồng không trái quy định của pháp luật và điều cấm của xã hội nên hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà D cũng đồng ý trả cho nguyên đơn tiền gốc là 75.000.000 đồng nên được ghi nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất: Tại “Hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/6/2022” do nguyên đơn cung cấp không thể hiện thỏa thuận về lãi suất, bà L cũng chỉ yêu cầu tiền lãi là 3.755.750đồng (tính từ ngày 26/6/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm) và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của bị đơn về việc xin trả dần: Các bên không có thỏa thuận về việc trả dần, pháp luật không quy định về việc trả dần và bà L cũng không đồng ý yêu cầu trả dần của bà D nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà D .

Từ những phân tích tại các mục [2.1], [2.2] và [2.3], xét thấy: Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà D thanh toán nợ tổng cộng là 78.755.750đồng (trong đó gồm nợ gốc là 75.000.000đồng và nợ lãi tạm tính từ ngày 26/6/2023 cho đến hết ngày 27/12/2023 là 3.755.750đồng) và phải tiếp tục chịu lãi theo quy định cho đến khi thi hành án xong.

[2.4] Về quan điểm đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[2.5] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc D thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 351, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L đối với bị đơn Bà Trần Thị Ngọc D.

1.1 Buộc Bà Trần Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Kim L tổng số tiền nợ tính đến ngày 27 tháng 12 năm 2023 là 78.755.750đồng (bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó bao gồm nợ gốc là 75.000.000đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) và nợ lãi là 3.755.750đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

1.2 Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC.THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Thúy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

**HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Tân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc Minh, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh Xuân, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – chi nhánh Long An.

Văn bản ủy quyền số 10/UQ-CNLA ngày 06/9/2022.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Thiệt, sinh năm 1970

Địa chỉ: 175 khu C khu phố Rạch Đào, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207; Các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, L phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Buộc ông Lê Văn Thiệt có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vay gốc là 3.945.444 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/01/2023 là 3.386.182 đồng, tổng cộng là 7.331.626 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Lê Văn Thiệt phải chịu 366.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí L phí Toà án số 0002729 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ PHIÊN TÒA	TỌA
---------------------------------------	------------------------------------	------------

**Nguyễn Văn Năm – Nguyễn Thị Thu
Tâm**

Ngô Thị Thùy Diễm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC.THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Thúy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

**HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Tân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc Minh, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh Xuân, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long – chi nhánh Long An.

Văn bản ủy quyền số 10/UQ-CNLA ngày 06/9/2022.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Thiệt, sinh năm 1970

Địa chỉ: 175 khu C khu phố Rạch Đào, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207; Các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, L phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Buộc ông Lê Văn Thiệt có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vay gốc là 3.945.444 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/01/2023 là 3.386.182 đồng, tổng cộng là 7.331.626 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông Lê Văn Thiết phải chịu 366.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí L phí Tòa án số 0002729 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHIÊN TÒA	PHÁN-CHỦ	TỌA
---------------------------------------	---------------------------	-----------------	------------

**Nguyễn Văn Năm – Nguyễn Thị Thu
Tâm**

Ngô Thị Thùy Diễm

